

GIÁO ÁN LỚP 5 – TUẦN 1

Tập đọc:

THƯ GỬI CÁC HỌC SINH

I. Mục tiêu :

1. Biết đọc nhấn giọng từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.
2. Hiểu được nội dung bức thư: Bác Hồ khuyên HS chăm học, biết nghe lời thầy, yêu bạn.
 - Học thuộc đoạn: *Sau 80 năm...công học tập của các em.* (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3)

II. Đồ dùng dạy - học:

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.
- Bảng phụ viết đoạn thư HS cần HTL.

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Giới thiệu bài	- Tiết học đầu tiên hôm nay,cô sẽ giới thiệu với các em bài Thư gửi các học sinh.	- Lắng nghe
2. Luyện đọc	HD1: GV đọc cả bài một lượt - Cần nhấn giọng ở các từ ngữ: Khai trường, trường trọng, sung sướng, hơn nữa, hoàn toàn Việt Nam ... HD2: HS đọc đoạn nối tiếp - Chia đoạn: 3 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến ... Vậy các em nghĩ sao? + Đoạn 2: Tiếp theo đến ... công học tập của các em + Đoạn 3: Còn lại -Hướng dẫn HS luyện đọc: Tự trường, sung sướng, nghĩ sao, kiến thiết	- 3 lượt HS dùng bút chì đánh dấu đoạn. - HS nối tiếp nhau đọc.
3. Tìm hiểu bài	HD3: Đọc và tìm hiểu nội dung đoạn 1 - Ngày khai trường tháng 9 năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác?	- HS trả lời .

	đoạn 2 - Sau cách mạng tháng Tám, nhiệm vụ của toàn dân là gì? đoạn 3 - HS có trách nhiệm ntn trong công cuộc kiến thiết đất nước?	- HS trả lời - HS thảo luận nhóm đôi và trả lời.
4. Đọc diễn cảm	- GV hướng dẫn HS giọng đọc. - Cho HS thi đọc thuộc lòng đoạn thơ.	- 2 – 4 HS thi đọc HS khá, giỏi: đọc thể hiện được tình cảm trù mến, tin tưởng...
5. Củng cố dặn dò	- Nhận xét tiết học . - Y/c HS về nhà học thuộc và chuẩn bị bài sau.	

Toán:
Ôn tập
KHÁI NIỆM VỀ PHÂN SỐ

I. Mục tiêu: Giúp HS


-Biết đọc,viết phân số,biết biểu diễn một phép chia số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 và viết số tự nhiên dưới dạng phân số.

-Bài tập cần làm: Bài 1,2,3,4.

II. Đồ dùng dạy - học

-Các tấm bìa cắt và vẽ như SGK .

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. Bài mới</p>	<p>HD1:Giới thiệu bài: HD2: Ôn khái niệm ban đầu về phân số - Hướng dẫn HS quan sát từng tấm bìa</p>  <p>GV ghi tiếp các phân số: $\frac{2}{3}; \frac{5}{10}; \frac{40}{100}$ là các phân số</p> <p>HD3: Ôn tập cách viết thương 2 số tự nhiên, cách viết 1 số tự nhiên dưới dạng phân số. - Hướng dẫn HS lần lượt viết các thương dưới dạng phân số .</p> <p>- Gọi HS đọc các thương đó - Gọi HS đọc chú ý trong SGK (1) và (2), (3), (4) - GV chốt: nội dung chú ý 1, 2, 3,4</p>	<p>-Lắng nghe.</p> <p>- HS nêu tên phân số tự viết phân số tương ứng với các tấm bìa</p> <p>- Đọc các phân số đó $\frac{2}{3}$ đọc là : hai phần ba $\frac{5}{10}$ đọc là : năm phần mười</p> <p>- Cho nhiều HS đọc lại - HS chỉ và đọc</p> <p>- HS ghi vào bảng con</p> $1:3 = \frac{1}{3}; \quad 4:10 = \frac{1}{4}; \quad 9:2 = \frac{9}{2}$ <p>- HS nêu: 1 chia 3 có thương là 1 phần 3 ... Tương tự HS đọc tiếp các thương còn lại</p> <p>- HS viết các số TN dưới dạng phân số có mẫu là 1</p> <p>- Tương tự HS ghi vào bảng con</p> $5 = \frac{5}{1}; \quad 12 = \frac{12}{1}; \quad 2001 = \frac{2001}{1}$ $1 = \frac{9}{9}; \quad 1 = \frac{18}{18} \dots$ $0 = \frac{0}{7}; \quad 0 = \frac{0}{19} \dots$

<p>2. Thực hành</p>	<p>Bài 1: Cho HS đọc và nêu tử số và mẫu số (3 em)</p> <p>Bài 2, 3: Viết các thương sau dưới dạng phân số</p> <p>Bài 4: Đố vui</p> <p>a) $1 = \frac{6}{\dots}$ b) $0 = \frac{\dots}{5}$</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đứng tại chỗ đọc và nêu tử số, mẫu số - 2 HS lên bảng làm - Cả lớp làm bài vào VBT - HS khá, giỏi: trả lời miệng
<p>3. Cũng cố, dặn dò</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Nhận xét tiết học. -Dặn dò HS 	<p>-Lắng nghe</p>

Chính tả:
Nghe viết: VIỆT NAM THÂN YÊU
Quy tắc viết c/h, g/gh, ng/ngh

I. Mục tiêu :

1. Nghe- viết đúng bài CT, không mắc quá 5 lỗi trong bài, trình bày đúng hình thức thơ lục bát.
2. Tìm được tiếng thích hợp với ô trống theo yêu cầu của bài tập 2 thực hiện đúng BT 3.

II. Đồ dùng dạy - học

-Bút dạ và 4 tờ phiếu khổ to viết từ ngữ, cụm từ hoặc câu có tiếng cần điền vào ô trống ở BT 2: 4 tờ phiếu kẻ bảng nội dung BT3

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục tiêu và y/c của bài.	- Lắng nghe
2. Hướng dẫn HS nghe - viết	<p>HD1: GV đọc toàn bài một lượt - GV đọc thông thả, rõ ràng -Giới thiệu nội dung chính của bài chính tả: Bài thơ nói lên niềm tự hào về truyền thống lao động, chịu thương chịu khó kiên cường bất khuất. Ca ngợi đất nước Việt Nam tươi đẹp - Luyện viết: Dập dờn, Trường Sơn, nhuộm buồn ... - Nhắc cách trình bày thơ theo thể lục bát</p> <p>HD2: GV đọc cho HS viết - Nhắc tư thế ngồi viết - Đọc từng dòng cho HS viết - Nhắc nhở những em ngồi viết sai tư thế -GV đọc lại bài cho HS soát lỗi.</p> <p>HD3: Chấm, chữa bài : - Cho HS đổi vở cho nhau soát lỗi. - Chấm 5 đến 7 bài . - Nhận xét chung về ưu khuyết điểm .</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Luyện viết bảng con -Lắng nghe.</p> <p>- HS viết chính tả -Soát lỗi.</p> <p>- HS tự phát hiện lỗi và sửa lỗi</p>
3.	HD1: Hướng dẫn HS làm BT2	

<p>Làm bài tập chính tả</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc y/c - Giao việc - Dán BT2 lên bảng, chia nhóm - Nêu cách chơi, cho HS chơi. - GV nhận xét chốt lại HĐ2: Hướng dẫn HS làm BT 3 - Cho làm việc cá nhân - Tổ chức cho HS làm bài 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to - HS nhận việc - Hình thức trò chơi tiếp sức -Cả lớp nhận xét kết quả của 3 nhóm - HS chép lời giải đúng - HS khá, giỏi : trình bày kết quả - Lớp nhận xét
<p>4. củng cố dặn dò</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Y/c HS về làm lại BT và chuẩn bị bài sau 	

Đạo đức:
EM LÀ HỌC SINH LỚP 5 (Tiết 1)

I. Mục tiêu: Giúp HS biết:

- HS lớp 5 là HS của lớp lớn nhất trường, cần phải gương mẫu cho các em lớp dưới học tập.
- Có ý thức học tập, rèn luyện.
- Vui và tự hào là HS lớp 5.

II. Đồ dùng dạy - học :

- Các bài hát về chủ đề Trường em
- Mi-crô không dây để chơi trò chơi phóng viên
- Giấy trắng, bút màu
- Các truyện nói về tấm gương HS lớp 5 gương mẫu

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
Tiết 1		
Khởi động	- Y/c HS hát tập thể bài Em yêu trường em	- HS hát tập thể bài Em yêu trường em
Hoạt động 1	Quan sát và thảo luận - Mục tiêu: -HS lớp 5 là HS của lớp lớn nhất trường, cần phải gương mẫu cho các em lớp dưới học tập. - Vui và tự hào khi là HS lớp 5 * Cách tiến hành: - GV y/c HS quan sát SGK trang 3 – 4 hỏi: + Tranh vẽ gì? + Em nghĩa gì khi xem các tranh, ảnh trên? + Theo em, chúng ta cần làm gì để xứng đáng là HS lớp 5? - GV kết luận:	- HS thảo luận cả lớp và trả lời
Hoạt động 2	Làm bài tập 1, SGK * Mục tiêu: Giúp HS xác định được những nhiệm vụ của HS của HS lớp 5 * Cách tiến hành: - Nêu y/c - Cho hs thảo luận nhóm đôi, trả lời. -GV kết luận: Các điểm a), b), c), d) trong BT1 là những nhiệm vụ của HS lớp 5 cần phải thực hiện .	- HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời. - Một vài nhóm HS trình bày trước lớp.

Hoạt động 3	<p>Tự liên hệ (BT2 SGK)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS nhận thức về bản thân và có ý thức học tập, rèn luyện để xứng đáng là HS lớp 5</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu y/c. - Yc hs suy nghĩ rồi tự liên hệ. <p>- GV gọi 1 số HS tự liên hệ trước lớp</p> <p>- GV kết luận: Các em cần phát huy những điểm mình đã thực hiện và khắc phục những mặt còn thiếu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Suy nghĩ, đối chiếu việc làm của mình từ trước đến nay với nhiệm vụ của HS lớp 5 - Thảo luận nhóm đôi
Hoạt động 4	<p>Chơi trò chơi Phóng viên</p> <p>Mục tiêu: Củng cố lại nội dung bài học</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm - GV đưa ra câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Theo em, HS lớp 5 cần phải làm gì? + Bạn đã thực hiện những điểm nào trong chương trình “Rèn luyện đội viên” + Nêu những điểm thấy mình xứng đáng và chưa xứng đáng là HS lớp 5 ? - GV kết luận: <p>* Lồng ghép: Là học sinh lớp 5 các em cần phải thực hiện như thế nào để xứng đáng là đàn anh, đàn chị của các em học sinh nhỏ?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm, thảo luận các câu hỏi - HS đọc phần ghi nhớ trong SGK
Củng cố dặn dò	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Y/c HS về nhà lập kế hoạch phấn đấu của bản thân trong năm học này - Vẽ tranh về chủ đề Trường em 	-Lắng nghe.

Luyện từ và câu :
TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. Mục tiêu :

1. Bước đầu hiểu từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau, hiểu thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn, từ đồng nghĩa không hoàn toàn (nội dung ghi nhớ)
2. Tìm được từ đồng nghĩa theo yêu cầu BT1, BT2(2 trong số 3 từ), đặt câu được với một cặp từ đồng nghĩa, theo mẫu (BT3).
3. HS giỏi, khá đặt câu được với 2-3 cặp từ đồng nghĩa tìm được (BT3).

II. Đồ dùng dạy - học

-Bảng viết sẵn các từ in đậm ở (BT: 1a và 1b); phân nhận xét: xây dựng -kiến thiết ; vàng xuộm – vàng hoe – vàng lịm

-Một số tờ giấy khổ A4 để một vài HS làm BT2 , 3 (phần luyện tập)

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục đích và y/c của bài học.	- Lắng nghe.
2. Nhận xét	HĐ1: Hướng dẫn HS làm BT1 - Cho HS đọc yc của bài - Giao việc + Ở câu a, so sánh nghĩa của từ xây dựng với từ kiến thiết + Ở câu b, so sánh nghĩa của từ vàng hoe với từ vàng lịm, vàng xuộm - Cho HS trình bày kết quả - GV nhận xét kết luận lời giải đúng HĐ2: Hướng dẫn HS làm BT2 - Cho HS đọc y/c BT2 - GV giao việc + Đổi vị trí kiến thiết và từ xây dựng cho nhau được không, vì sao? + Đổi vị trí các từ vàng xuộm, vàng hoe, vàng lịm cho nhau xem có được không, vì sao? - HS làm bài	- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm . - HS trình bày cá nhân - Lớp nhận xét - 1 HS đọc - Làm bài theo nhóm - Đại diện nhóm lên trình bày

	- Nhận xét và kết lại lời giải đúng	
3. Ghi nhớ	- Cho HS đọc lại phần ghi nhớ - HS tìm thêm ví dụ ngoài - Y/c HS đọc thuộc nội dung cần ghi nhớ	- 3 HS đọc -HS tìm ví dụ .
4. Luyện tập	HĐ1: Hướng dẫn HS làm BT1 - Cho HS đọc y/c bài - GV giao việc + Xếp những từ in đậm thành nhóm từ đồng nghĩa - Cho HS làm bài. GV dán lên bảng - Cho HS trình bày - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng HĐ2: Hướng dẫn HS làm BT2 - Cho HS đọc y/c của bài - Giao việc: + Tìm từ đồng nghĩa với từ đẹp + Tìm từ đồng nghĩa với từ to lớn + Tìm từ đồng nghĩa với từ học tập - Tổ chức phát phiếu cho 3 cặp - GV nhận xét chốt lại lời giải đúng HĐ3: Hướng dẫn HS làm BT3 - Cho HS đọc y/c của bài - GV giao việc: Chọn 1 cặp từ đồng nghĩa và đặt câu với cặp từ đó - GV nhận xét chốt lại	- 1 HS đọc to - HS dùng bút chì gạch từ đồng nghĩa - 1 HS lên bảng gạch dưới từ đồng nghĩa - Lóp nhận xét - 1 HS đọc - HS làm bài theo cặp - Đại diện 3 cặp lên dán phiếu bài làm -Đọc yêu cầu. -Làm bài. - HS khá, giỏi: đặt ít nhất 2 câu với 2 cặp từ tìm được.
Củng cố, dặn dò	- Nhận xét tiết học -Y/c HS về nhà học thuộc phần ghi nhớ	-Lắng nghe

Khoa học:
Bài 1: SỰ SINH SẢN

I. Mục tiêu:

Sau bài học HS có khả năng:

Nhận biết mọi người đều do bố mẹ sinh ra và có một số đặc điểm giống với bố, mẹ của mình.

II. Đồ dùng dạy - học

-Bộ phiếu dùng cho trò chơi “Bé con ai ?” (đủ dùng theo nhóm)

-Hình trang 4, 5 SGK

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p style="text-align: center;">Hoạt động 1</p>	<p>Giới thiệu bài: Trò chơi “Bé là con ai” - Mục tiêu: Nhận ra mỗi trẻ em đều do bố, mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống với bố, mẹ của mình -Chuẩn bị: - Làm sẵn các phiếu cho cả lớp - Mỗi tấm kích thước bằng tấm bưu ảnh, trên tấm phiếu vẽ hình của 1 em bé hoặc hình bố hay mẹ của em bé đó <i>* Cách tiến hành:</i> Bước 1: GV phổ biến cách chơi Bước 2: Tổ chức cho HS chơi như hướng dẫn của GV Bước 3: Kết thúc cuộc chơi hỏi: + Tại sao chúng ta tìm được bố, mẹ cho các em bé? + Qua trò chơi các em rút ra điều gì?</p>	<p>-Lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe - HS chơi như đã HD</p> <p>* Mọi trẻ em đều do bố, mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống với bố, mẹ của mình</p>
<p style="text-align: center;">Hoạt động 2</p>	<p>Làm việc với SGK - Mục tiêu: Nêu được ý nghĩa của sự sinh sản (HS:khá, giỏi mở rộng thêm kiến thức) <i>* Cách tiến hành:</i> Bước 1: GV hướng dẫn HS quan sát hình 1, 2, 3 trang 4, 5 SGK Bước 2: Làm việc theo cặp Bước 3: HS trình bày. Kết luận: Nhờ sự sinh sản mà</p>	<p>- Lắng nghe và quan sát hình trang 4, 5 SGK và đọc lời thoại giữa các nhân vật trong hình</p> <p>-HS khá, giỏi: trình bày trước lớp</p>

	<p>các thế hệ trong mỗi gia đình, dòng họ được duy trì kế tiếp nhau GV cho HS đọc mục bạn cần biết ở SGK . *Nhận xét tiết học . Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	
--	---	--

TOÁN:
Ôn tập
TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ

I. Mục tiêu:

1. Biết tính chất cơ bản của phân số, vận dụng tính chất cơ bản của phân số để rút gọn phân số và quy đồng mẫu số các phân số (trường hợp đơn giản).

II. Đồ dùng dạy - học

-Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. KTBC	<p>- 2 HS làm</p> <p>HS1: Đọc các phân số $\frac{4}{5}; \frac{7}{9}; \frac{15}{17}$ nêu tử số và mẫu số</p> <p>HS2: Viết các thương dưới dạng phân số và ngược lại</p> <p>$3:4 ; 8:9 ; \frac{10}{15}$</p> <p>-GV nhận xét.</p>	<p>-Làm bài.</p> <p>-Lắng nghe.</p>
2. Bài mới	<p>Giới thiệu bài: GV giới thiệu</p> <p>HD1: Ôn tập tính chất cơ bản của phân số</p> <p>- GV ghi bảng</p> $\frac{5}{6} = \frac{5 \times \dots}{6 \times \dots} = \dots ; \frac{15}{18} = \frac{15 : \dots}{18 : \dots} = \dots$ <p>- Y/c 2 HS lên bảng làm</p> <p>- GV lưu ý với HS: điền số nào ở phía trên gạch ngang thì cũng phải điền số đó dưới gạch ngang</p> <p>- GV giúp HS nêu toàn bộ tính chất cơ bản của phân số</p> <p>HD2: Ứng dụng tính chất cơ bản của phân số</p> <p>- GV hướng dẫn HS tự rút gọn phân số $\frac{90}{120}$</p> <p>- Y/c HS nêu cách rút gọn</p> <p>- Hỏi: Phân số $\frac{3}{4}$ đã được rút gọn ở</p>	<p>-Lắng nghe.</p> <p>- 2 HS lên bảng làm</p> <p>- HS tự nêu nhận xét thành một câu tổng quát như SGK</p> <p>- 3 HS đọc.</p> <p>- HS ghi phân số $\frac{90}{120}$ và rút gọn vào vở nháp</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS trả lời: Phân số tối giản</p>

	<p>phân số $\frac{90}{120}$ gọi là phân số gì?</p> <p>* QĐMS: $\frac{2}{5}$ và $\frac{4}{7}$</p> <p>. Muốn quy đồng mẫu số của 2 phân số ta làm thế nào?</p> <p>* Tương tự HS QĐMS 2 phân số $\frac{3}{5}$ và $\frac{9}{10}$. Nhận xét 2 phân số này có gì đặc biệt?</p> <p>- GV chốt ý - Nhận xét</p>	<p>- HS làm vào vở nháp, 1 HS làm bảng lớp. HS nhận xét rút kết luận: Cách QĐMS</p> <p>- HS nhận xét: 2 phân số này. Có MS này chia hết cho MS kia. Vậy chọn 10 là MSC</p> <p>- HS làm</p>
<p>3. Thực hành</p>	<p>Bài 1: Rút gọn phân số - GV chữa bài</p> <p>Bài 2: Cho hs đọc yêu cầu. - Cho hs làm bài. - Nhận xét, chữa bài.</p> <p>Bài 3: - GV hướng dẫn HS làm bài rồi chữa bài.</p>	<p>- HS rút gọn các phân số vào vở. Nhận xét: cần chọn số TN lớn nhất mà TS, và mẫu số của phân số đã cho đều chia hết cho số đó.</p> <p>- HS làm bài tập. (1 HS làm bảng lớp)</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS khá, giỏi: có thể nêu miệng</p>
<p>4. Củng cố dặn dò</p>	<p>- Nhận xét tiết học . - Y/c HS về nhà làm bài VBT.</p>	<p>- Lắng nghe.</p>

Kể chuyện:
LÝ TỰ TRỌNG

I. Mục tiêu :

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa, HS kể được toàn bộ câu chuyện và hiểu ý nghĩa câu chuyện

-Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi anh Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước, dũng cảm bảo vệ đồng chí, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù.

- Học sinh khá, giỏi kể được câu chuyện một cách sinh động, nêu đúng ý nghĩa của câu chuyện.

II. Đồ dùng dạy - học:

-Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

-Bảng phụ viết sẵn lời thuyết minh cho 6 tranh.

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục đích và y/c của tiết học.	- Lắng nghe
2. GV kể chuyện	HĐ1: GV kể lần 1 - GV giải nghĩa từ khó: <i>sáng dạ, mít tinh, luật sư, thành niên, Quốc tế ca</i> HĐ2: GV kể lần 2 (sử dụng tranh)	- HS lắng nghe. - HS vừa quan sát tranh vừa nghe GV kể.
3. Hướng dẫn HS kể chuyện	HĐ1: HS tìm câu thuyết minh cho mỗi tranh - Cho HS đọc y/c của câu 1 - GV nêu y/c: Các em hãy tìm cho mỗi tranh 1, 2 câu thuyết minh - Tổ chức cho HS làm việc - Cho HS trình kết quả - GV nhận xét (đưa bảng phụ lên. Bảng phụ đã viết đủ lời thuyết minh cho cả 6 tranh) - GV nhắc lại HĐ2: HS kể lại câu chuyện - Cho HS kể từng đoạn - Cho HS thi kể cả câu chuyện	- 1 HS đọc - HS trao đổi theo cặp. 1 HS thuyết minh 2 tranh - 2 HS thuyết minh đủ 6 tranh - Lớp nhận xét - 3 HS kể 3 đoạn - 2 HS kể cả câu chuyện

	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thi kể theo lời nhân vật - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HSG kể nhập vai - Lớp nhận xét
<p>4. Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện</p>	<p>HĐ1: GV gợi ý cho HS tự nêu câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em có thể đặt câu hỏi để trao đổi về nội dung câu chuyện - Có thể đặt câu hỏi về ý nghĩa câu chuyện <p>HĐ2: GV đặt câu hỏi cho HS</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vì sao các người coi ngục gọi Trọng là “Ông nhỏ”? + Vì sao thực dân pháp vẫn xử bắn anh khi anh chưa đến tuổi vị thành niên? + Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? <p>+Lồng ghép: noi gương anh Lí Tự Trọng các em sẽ làm gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 vài HS đặt câu hỏi, HS còn lại trả lời câu hỏi - HS khá-Giỏi: trả lời câu hỏi (HĐ2 này)
<p>5. Củng cố dặn dò</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS về nhà kể lại câu chuyện. Tìm đọc thêm những câu chuyện ca ngợi những anh hùng, danh nhân của đất nước và chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> -HS về nhà thực hiện Y/c này.

Tập đọc:
QUANG CẢNH LÀNG MẠC NGÀY MÙA

I. Mục tiêu :

-Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài văn miêu tả quang cảnh làng mạc ngày mùa, nhấn giọng ở những từ ngữ tả màu vàng của cánh vật.

-Hiểu nội dung: Bức tranh làng quê vào ngày mùa rất đẹp.(Trả lời được các câu hỏi trong SGK)

- HS khá, giỏi: Đọc diễn cảm được toàn bài, nêu được tác dụng gợi tả của từ ngữ chỉ màu vàng.

II. Đồ dùng dạy - học:

-Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

-Sưu tầm thêm những bức ảnh có màu sắc về quang cảnh và sinh hoạt ở làng quê vào ngày mùa.

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
KTBC	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra 2 HS + HS1: Đọc đoạn 1 bài Thư gửi các học sinh trả lời .Ngày khai trường tháng 9 năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác? + HS1: Đọc đoạn 2 bài Thư gửi các học sinh trả lời - Sau cách mạng tháng Tám, nhiệm vụ của toàn dân là gì ? - Nhận xét. 	- 2 HS đọc và trả lời câu hỏi
1. Giới thiệu bài	- Tiết học hôm nay, cô sẽ đưa các em về thăm làng quê Việt Nam qua bài Quang cảnh làng mạc ngày mùa.	- Lắng nghe .
2. Luyện đọc	<p>HĐ1: GV đọc cả bài một lượt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần nhấn giọng ở các từ ngữ: Vàng xuộm, vàng hoe, vàng lịm, vàng óng vàng tươi, vàng giòn, vàng mượt, vàng mới, chín vàng <p>HĐ2: HS đọc đoạn nối tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia đoạn: 4 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến ... Nắng nhạt ngả màu vàng hoe 	- HS dùng bút chì đánh dấu đoạn.

	<p>+ Đoạn 2: Tiếp theo đến ... Vạt áo</p> <p>+ Đoạn 3: Tiếp theo đến ... Quả ớt đỏ chói</p> <p>+ Đoạn 4: Còn lại</p> <p>-Cho hs đọc nối tiếp.</p> <p>- Hướng dẫn HS luyện đọc: sương sa, vàng xuộm, vàng xộm, xoã xuồng, vàng hoe.</p> <p>HĐ3: Hướng dẫn HS đọc cả bài.</p> <p>HĐ4: GV đọc diễn cảm toàn bài.</p>	<p>- HS nối tiếp nhau đọc</p> <p>-HS luyện đọc.</p> <p>-Đọc cả bài.</p> <p>-Theo dõi.</p>
<p>3. Tìm hiểu bài</p>	<p>- Cho đọc đoạn bài văn.</p> <p>- GV đặt câu hỏi.</p> <p>+ Kể tên những sự vật trong bài có màu vàng và từ chỉ màu vàng?</p> <p>+ Những chi tiết nào về thời tiết làm cho bức tranh làng quê thêm đẹp và sinh động?</p> <p>+ Những chi tiết nào về con người làm cho bức tranh quê hương thêm đẹp và sinh động ?</p>	<p>- 1 HS đọc to trước lớp</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi và trả lời</p>
<p>4. Đọc diễn cảm</p>	<p>- GV hướng dẫn HS giọng đọc</p> <p>- Cho HS thi đọc diễn cảm đoạn văn</p>	<p>- 2 HS khá, giỏi: thi đọc diễn cảm toàn bài.</p>
<p>Củng cố dặn dò</p>	<p>-Nhận xét tiết học. Đọc lại bài văn và chuẩn bị bài sau</p>	<p>-Lắng nghe.</p>

Lịch sử:

Bài 1: “BÌNH TÂY ĐẠI NGUYÊN SOÀI” TRƯƠNG ĐỊNH

I. MỤC TIÊU:

Học xong bài này học sinh biết:

- Biết thời kì đầu thực dân Pháp xâm lược, Trương Định là thủ lĩnh nổi tiếng của phong trào chống pháp ở Nam Kỳ. Nêu các sự kiện chủ yếu về Trương Định: không tuân theo lệnh vua, cùng nhân dân chống Pháp xâm lược.

- Trương Định quê ở Bình Sơn, Quảng Ngãi, chiêu mộ nghĩa binh đánh Pháp Ngay Khi chúng vừa tấn công Gia Định (năm 1859)

-Triều đình kí hòa ước nhường ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ cho Pháp và ra lệnh Cho Trương Định phải giải tán lực lượng kháng chiến.

- Trương Định không tuân theo lệnh vua, kiên quyết cùng nhân dân chống Pháp.

- Biết các đường phố, trường học,..ở địa phương mang tên Trương Định.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

-Bản đồ hành chính Việt Nam.

-Hình trong SGK phóng to.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
Giới thiệu bài	Giáo viên treo bản đồ hành chính Việt Nam, chỉ vào bản đồ và giảng: Giáo viên : ngày 01-9-1858 thực dân Pháp nổ súng mở đầu cuộc xâm lược nước ta tại Đà Nẵng nhưng bị nhân dân Đà Nẵng chống trả quyết liệt nên chúng phải rút ra biển và tá công vào cảng Gia Định. Nhân dân Nam kỳ khắp nơi đứng lên chống Pháp xâm lược, đáng chú ý nhất là phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân dưới sự chỉ huy của Trương Định ⇒ đề bài “ Bình Tây ...” Giáo viên ghi đề bài lên bảng	- Học sinh đọc lại đề bài. - Mở SGK trang 4.
Hoạt động 1	Yêu cầu học sinh đọc thâm kênh chữ SGK và cho biết tiểu sử của Trương Định ? Giáo viên phát triển giấy thêm như phần thông tin tham khảo ở SGK (Trang 11 phần 1,2)	- Trương Định quê ở Bình Sơn - Quảng Ngãi theo Cha vào lập nghiệp ở Tân An
Hoạt	- Thảo luận nhóm đôi	- 3 câu hỏi khác nhau

<p>động 2</p>	<p>- Cho học sinh đọc ở trang 4 tiếp theo và cho biết “Điều gì khiến Trương Định băn khoăn, suy nghĩ?”</p> <p>- Giáo viên chốt 2 ý của học sinh và phát triển thêm như SGK</p> <p>Hỏi: Trước những băn khoăn, suy nghĩ đó, nghĩa quân và dân chúng đã làm gì?</p> <p>- Giáo viên chốt ý và giảng Bình tây đại nguyên soái là nghĩa: có chức cao nhất, chỉ huy quân đội đánh tây (Pháp)</p> <p>Hỏi : Trương Định đã làm gì để đáp lại lòng tin yêu của nhân dân.?</p> <p>Giáo viên chốt ý : Treo tranh Trương Định được tôn vinh và giảng: Cho học sinh đọc lại phần ghi nhớ màu xanh</p>	<p>- Học sinh thảo luận và nêu ý kiến Trương Định rất băn khoăn</p> <p>- Làm quan phải tuân lệnh Vua</p> <p>- Dân chúng không muốn giải tán lực lượng ...</p> <p>- Học sinh đọc thân kên chữ và trả lời: ... suy tôn Trương Định làm Bình tây Đại nguyên soái</p> <p>- Học sinh trả lời miệng: Trương Định đã ở lại cùng nhân dân chống giặc Pháp</p> <p>- Phân học sinh đọc cả nhóm</p>
<p>Hoạt động 3</p>	<p>- Em có suy nghĩ như thế nào về việc Trương Định không tuân lệnh triều đình, quyết tâm ở lại cùng nhân dân chống Pháp.</p> <p>- Thảo luận nhóm 4</p> <p>- Giáo viên chốt: Trương Định cũng bất bình trước ý kiến của triều đình nhưng không muốn nước mất vào tay kẻ thù, nên ông quyết cùng nhân dân chống Pháp.</p> <p>Hỏi (cá nhân) : Em biết đường phố, trường học nào mang tên Trương Định?</p> <p>- Cho Học sinh chơi trò chơi “Đúng – Sai”</p> <p>- Giáo viên phóng to bài tập 4 trong vở bài tập lịch sử trang 3</p> <p>Hỏi : Vì sao đúng? Vì sao sai?</p>	<p>- Nêu ý kiến chung của cả nhóm mình</p> <p>- Học sinh trả lời miệng</p> <p>- Yêu cầu học sinh giỏi: nêu ý kiến</p>
<p>Củng cố dặn dò</p>	<p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Về nhà xem lại cả bài và học thuộc phần ghi nhớ.</p> <p>Chuẩn bị cho bài sau.</p>	

Tập làm văn:

	<ul style="list-style-type: none"> + Tìm ra sự giống và khác nhau về thứ tự miêu tả của 2 bài văn + Rút ra nhận xét cấu tạo của bài văn tả cảnh - Nhận xét chốt lại lời giải đúng 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét - 1 – 2 HS phát biểu
3. Ghi nhớ	- Cho HS đọc phần ghi nhớ trong SGK	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc - Nhiều HS nhắc lại ghi nhớ
4. Luyện tập	<ul style="list-style-type: none"> * GV hướng dẫn HS làm BT - GV giao việc: + Đọc thầm bài Năng trua + HS chỉ rõ cấu tạo ba phần của bài Năng trua. - GV nhận xét chốt lại lời giải đúng 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc - HS làm bài cá nhân - HS khá, giỏi: trình bày - Lớp nhận xét
5. Củng cố dặn dò	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung cần ghi nhớ - Y/c HS về nhà học thuộc phần ghi nhớ và chuẩn bị tốt bài tập 	- 1 – 2 HS nhắc lại

Luyện từ và câu:
LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. Mục tiêu:

1. Tìm được các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc (3 trong 4 màu nêu ở BT1) và đặt câu với 1 từ tìm được ở BT1(BT2).
2. Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài học.
3. Chọn được từ thích hợp để hoàn chỉnh bài văn (BT3)
4. HS khá, giỏi đặt câu được với 2, 3 từ tìm được ở BT1

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bút dạ và 2 – 3 tờ phiếu khổ to phô tô nội dung BT1, 3
- Một vài trang từ điển phô tô nội dung liên quan đến BT1

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
KTBC	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 2 HS kiểm tra HS1: <i>Thế nào là từ đồng nghĩa? thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn và không hoàn toàn?</i> HS2: Làm lại BT2 -Nhận xét. 	- 2 HS làm
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục tiêu bài học	- Lắng nghe
2. Luyện tập	<p>HĐ1: Hướng dẫn HS làm BT1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu của BT1 - GV giao việc: Cho 4 từ <i>xanh, đỏ, trắng, đen</i>. Tìm những từ đồng nghĩa với 4 từ đó <p>- GV nhận xét chốt lại lời giải đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần nhấn giọng ở các từ ngữ: Khai trường, tưởng tượng, sung sướng, hơn nữa, hoàn toàn Việt Nam ... <p>HĐ2: Hướng dẫn HS làm BT2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS đọc BT1 - GV giao việc: HS Chọn một 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to - HS tìm ba trong bốn từ chỉ màu sắc ở BT - HS làm việc theo nhóm - Đại diện nhóm lên trình bày <p>- HS khá, giỏi đặt câu được với 2, 3 từ tìm được ở BT1</p> <p>- 1 HS đọc to</p>

	<p>trong số các từ vừa tìm được và đặc câu với từ đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét <p>HĐ3: Hướng dẫn HS làm BT3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đặt y/c của BT3 - GV giao việc + Đọc lại đoạn văn + Gạch những từ cho những từ trong ngoặc đơn theo em là sai - GV nhận xét chốt lại lời giải đúng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân - Một số HS khá, giỏi đọc câu mình đặt - Lớp nhận xét - 1 HS đọc đoạn <i>cá hồi vượt qua thác</i> - HS làm bài cá nhân. - Lớp nhận xét
<p>3. Củng cố dặn dò</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Y/c HS về nhà làm lại vào vở BT3 và chuẩn bị bài sau 	<p>-Lắng nghe.</p>

Khoa học:

Bài : NAM HAY NỮ ? (2tiết)

I. Mục tiêu:

Sau bài học HS biết:

- Nhận ra sự cần thiết phải thay đổi 1 số quan niệm xã hội về vai trò nam, nữ.
- Tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới; không phân biệt nam, nữ

II. Đồ dùng dạy - học :

- Hình trang 6, 7 SGK
- Các tấm phiếu có nội dung như trang 8 SGK

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
Hoạt động 1	<p>Thảo luận Mục tiêu: HS nhận ra sự cần thiết phải thay đổi 1 số quan niệm xã hội về vai trò nam, nữ * Cách tiến hành: Bước 1: Làm việc theo nhóm Bước 2: Làm việc cả lớp * GV kết luận: (SGK)</p>	<ul style="list-style-type: none">- Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình thảo luận câu hỏi 1, 2, 3 trang 6 SGK- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận
Hoạt động 2	<p>Thảo luận: Một số quan niệm xã hội về nam và nữ Mục tiêu: Giúp HS - Nhận ra sự cần thiết phải thay đổi 1 số quan niệm xã hội về nam và nữ - Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới; không phân biệt bạn nam, bạn nữ * Cách tiến hành: Bước 1: Làm việc theo nhóm - GV y/c HS thảo luận: + Bạn có đồng ý với những câu sau đây không? Hãy giải thích? . Công việc nội trợ là của phụ nữ . Đàn ông là người kiếm tiền nuôi cả gia đình</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS chia nhóm và thảo luận

	<p>. Con gái nên học nữ công gia chánh, con trai nên học kỹ thuật</p> <p>+ Trong gia đình bố mẹ đối xử với con trai và con gái có khác nhau không và khác thế nào? Có hợp lý không?</p> <p>+ Liên hệ trong lớp mình có sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ không?</p> <p>+ Tại sao không nên phân biệt đối xử giữa nam và nữ?</p> <p>Bước 2: làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV kết luận -Cho HS đọc bài học SGK <p>* Lồng ghép: Nếu trong gia đình em có sự phân biệt nam, nữ thì em sẽ làm gì?</p> <p>Về nhà học bài .chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>Từng nhóm báo cáo kết quả thảo luận</p> <p>- 2 HS đọc bài</p>
--	---	--

	cảnh một buổi trong ngày ... - Cho HS trình bày kết quả - GV nhận xét	- 1 HS đọc - Một số em lên trình bày kết quả - Nhận xét
3. Củng cố dẫn dò	- Nhận xét tiết học - Y/c HS về nhà hoàn chỉnh, viết vào vở, lập dàn ý một cảnh HS đã chọn và chuẩn bị bài sau	

TOÁN:
Ôn tập
PHÂN SỐ THẬP PHÂN

I. Mục tiêu:

- Biết đọc, viết phân số thập phân. Biết rằng có một số phân số có thể viết thành phân số thập phân và biết cách chuyển các phân số đó thành phân số thập phân.

- Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4 (a, c)

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. KTBC	- Kiểm tra vở toán nhà - Nhận xét.	
2. Bài mới	<p>Giới thiệu bài. Giới thiệu phân số thập phân - GV nêu và viết trên bảng các phân số $\frac{3}{10}; \frac{5}{100}; \frac{17}{1000} \dots$</p> <p>- Cho HS nêu đặc điểm của mẫu số của các phân số này</p> <p>- Giới thiệu: Các phân số có mẫu số là 10, 100, 1000 ... gọi là phân số thập phân (PSTP)</p> <p>* GV nêu và viết trên bảng phân số $\frac{3}{5}$, y/c HS tìm phân số bằng $\frac{3}{5}$</p> <p>Tương tự với các phân số</p> $\frac{7}{4}; \frac{20}{125}$ <p>- Cho HS nêu nhận xét - Gv chốt lại.</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS nêu đặc điểm mẫu số phân số này là 10, 100, 1000 ...</p> <p>- 3 HS nhắc lại</p> <p>- HS tìm PS bằng phân số $\frac{3}{5}$</p> <p>Chẳng hạn $\frac{3}{5} = \frac{3 \times 2}{5 \times 2} = \frac{6}{10}$</p> $\frac{7}{4} = \frac{7 \times 25}{4 \times 25} = \frac{175}{100}$ <p>- HS nêu:</p>
3. Thực hành	<p>Bài 1: - Đọc các phân số thập phân</p> <p>Bài 2 - GV đọc các phân số</p> <p>Bài 3: - Cho HS nhắc thể nào là PSTP?</p>	<p>- HS đọc (4em) 4 phân số</p> <p>- HS viết vào bảng con</p> <p>- HS khá, giỏi nêu. - HS nêu từng phân số TP trong các PS đã cho</p>

	Bài 4: (a,c) - GV chữa bài	$\frac{4}{10}; \frac{17}{1000}$ - HS làm vào vở - HS khá, giỏi nêu nhận xét: - Nhận xét đây là bài tập chuyển phân số thành PSTP
4. Củng cố dặn dò	- Nhận xét tiết học. - Y/c HS về nhà làm bài 4 (b,d)	-Lắng nghe.

Địa lý:
VIỆT NAM - ĐẤT NƯỚC CHÚNG TA

I. MỤC TIÊU:

Học xong bài này học sinh:

- Mô tả sơ lược được vị trí và giới hạn của nước Việt Nam:
- trên bán đảo Đông Dương, thuộc khu vực Đông Nam Á. Việt Nam vừa có đất liền, vừa có biển, đảo và quần đảo.
- Những nước giáp phần đất liền nước ta: Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia.
- Ghi nhớ diện tích phần đất liền Việt Nam: Khoảng 330.000km².
- Chỉ phần đất liền Việt Nam trên bản đồ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam
- Quả Địa cầu
- 2 lượt đồ trống tương tự như H1 trong SGK, 2 bộ bìa nhỏ. Mỗi bộ ghi 7 tấm Bìa ghi các chữ: Phú Quốc, Côn Đảo, Hoàng Sa, Trường Sa, Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
Hoạt động 1	<p>Giới thiệu bài.</p> <p>Vị trí địa lí và giới hạn</p> <p>- Cho HS làm việc cá nhân hoặc theo cặp</p> <p>Bước 1:</p> <p>- Y/c HS quan sát H1 trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Đất nước Việt Nam có những bộ phận nào?</p> <p>+ Chỉ vị trí đất liền của nước ta trên lược đồ</p> <p>+ Phần đất liền của nước ta giáp với những nước nào?</p> <p>+ Biển bao bọc phía nào phần đất liền của nước ta?</p> <p>+ Kể tên 1 số đảo và quần đảo của nước ta?</p> <p>- GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời</p> <p>- GV kết luận:</p>	<p>-Lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận và trả lời câu hỏi</p> <p>- HS lên bảng chỉ vị trí của nước ta trên bản đồ, Quả Địa cầu và trình bày kết quả làm việc trước lớp</p>
Hoạt động 2	Hình dạng và diện tích Bước 1:	

	<ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS quan sát hình 2 trả lời câu hỏi: + Phần đất liền của nước ta có đặt điểm gì? + Từ Bắc vào Nam theo đường thẳng, phần đất liền nước ta dài ? km? + Nơi hẹp ngang nhất là ? km ? + Diện tích lãnh thổ nước ta là ? km² 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia nhóm thảo luận trả lời câu hỏi
	<ul style="list-style-type: none"> + Diện tích lãnh thổ nước ta là ? km² + So sánh diện tích nước ta với một số nước có bảng số liệu - GV sửa chữa giúp hoàn thiện câu trả lời - GV kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi - HS khác bổ sung
Hoạt động 3	<p>Tổ chức trò chơi tiếp sức</p> <p>Bước 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo 2 lượt đồ trống lên bảng - Gọi 2 nhóm tham gia trò chơi lên đứng xếp 2 hàng dọc phía trước bảng - Mỗi nhóm được phát 7 tấm bìa - GV khen thưởng đội thắng cuộc <p>*Lồng ghép: Biết nhận biết hình dạng đất nước, từ đó biết yêu đất nước của mình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt từng HS lên dán tấm bìa vào lượt đồ trống - HS đánh giá nhận xét từng đội chơi
Củng cố dặn dò	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Về nhà chuẩn bị cho bài sau 	

Toán:
Ôn tập
SO SÁNH HAI PHÂN SỐ

I. Mục tiêu: Giúp HS

- Biết so sánh hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số. Biết sắp xếp 3 phân số theo thứ tự.

- Bài tập cần làm bài 1,2.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. KTBC	- Nêu tính chất cơ bản của phân số - QĐMS các phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{4}{5}$; $\frac{3}{8}$ và $\frac{5}{6}$	
2. Bài mới	Giới thiệu bài mới: Ôn tập cách so sánh 2 phân số - Gọi HS nêu cách so sánh 2 phân số có cùng mẫu số - Ví dụ: $\frac{2}{7} < \frac{5}{7}$; $\frac{5}{7} > \frac{2}{7}$ * GV ghi bảng so sánh 2 PS $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{7}$ - GV chốt: Để so sánh 2 phân số bao giờ cũng có thể làm cho chúng cùng mẫu số rồi so sánh tử số	-Lắng nghe. - HS nêu, cho ví dụ và giải thích - HS giải thích nhận xét * HS QĐMS 2 phân số rồi so sánh. (làm ở bảng lớp 1 em - Cả lớp làm bài vở nháp). Nhận xét rút ra kết luận * HS đọc phần a, b SGK
3. Thực hành	Bài 1: Điền dấu $> = <$ vào dấu chấm Bài 2: - Cho HS đọc đề ; làm bài - GV chữa bài	- HS đọc đề, tự làm rồi chữa bài bằng cách nêu miệng kết quả. - Cho HS làm bài vào VBT. 1 em làm bảng lớp. Chữa bài
4. Củng cố	- Nhận xét tiết học .	-Lắng nghe.

TOÁN:
Ôn tập
SO SÁNH HAI PHÂN SỐ (TT)

I. Mục tiêu:

- Biết so sánh phân số với đơn vị, so sánh 2 phân số có cùng tử số.
- Bài tập cần làm: 1,2,3.

II. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. KTBC	- 2 HS làm So sánh các phân số: $\frac{4}{5}$ và $\frac{2}{5}$; $\frac{1}{3}$ và $\frac{4}{5}$	
2. Bài mới	-Giới thiệu bài : - GV hướng dẫn HS lần lượt từng BT rồi chữa bài - Khi chữa bài kết hợp ôn và củng cố kiến thức Bài 1: Điền dấu > < = vào chỗ chấm - Cho HS nêu lại đặc điểm của phân số lớn hơn 1, bé hơn 1, bằng 1 Bài 2: So sánh các phân số - HS nêu miệng - Nêu cách so sánh hai phân số có cùng tử số Bài 3: Câu a,c - GV chữa bài - Lưu ý HS có thể làm nhiều cách VD: c) $\frac{5}{8} < 1$ Nhưng $\frac{8}{5} > 1$ Nên $\frac{5}{8} < \frac{8}{5}$ Hoặc có thể quy đồng rồi so sánh Bài 4: - GV KT nhận xét. - Nhận xét tiết học	-Lắng nghe. - HS nêu miệng. Nhận xét - Giải thích Ví dụ: $\frac{3}{5} < 1$ (vì tử bé hơn mẫu) $\frac{2}{2} = 1$ (vì tử bằng mẫu) $\frac{9}{4} > 1$ (vì tử lớn hơn mẫu) - HS đọc nêu y/c của bài - HS nêu miệng, giải thích - 2 HS nêu cách so sánh 2 phân số có cùng tử số - Cho HS làm vào VBT - HS nhận xét - chữa bài - HS khá, giỏi: trình bày bài làm trên bảng. -Lắng nghe.
3. Củng cố:		